

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **328/2017/HS-ST**

Ngày: 21/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Bà Dương Thị Thẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huyền Thu – Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 417/2017/TLST-HS ngày 03/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 426/2017/HSST-QĐ ngày 09/11/2017 đối với bị cáo:

Phạm P, sinh năm 1973, tại Hà Nội - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Ngõ X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 08/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm T (đã chết), con bà Trần Q. Đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2001. Danh chỉ bản số 407, ngày 02/8/2017, do Công an quận Hai Bà Trưng lập. Tiền án, tiền sự: Có một tiền án (Bản án số 66/HSST ngày 05/02/1994 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án số 801 ngày 22/7/1994 của Tòa P thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử bảy năm tù về tội cướp tài sản của công dân). Nhân thân: Ngày 05/8/1988, bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 11/12/1990, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử ba tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; ngày 27/3/1992, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử mười lăm tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tạm giữ, tạm giam: Ngày 01/8/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 01/8/2017, tại vị trí phía trước số nhà xx, phố xxx, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội, Tổ Công tác Công an phường Y phát hiện Phạm P đang điều khiển xe máy Honda Wave màu vàng, BKS 29H1-619.79, có biểu hiện nghi vấn. Công an tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bỏ phía trước bên phải của P có một gói nilông màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, P khai là hêrôin vừa mua của một người đàn ông không quen biết tại địa điểm đầu ngõ chợ xxx, phường K, quận H, Thành phố Hà Nội với giá tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để sử dụng.

Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/8/2017, thu giữ 01 (một) gói nilông màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong tang vật. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của P 01 điện thoại di động Samsung GT S5360 màu trắng-đen, cảm ứng, đã qua sử dụng và 01 (một) xe máy Honda Wave màu vàng BKS 29H1-619.79.

Tại cơ quan điều tra Phạm P khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 5230/KLGD-PC54 ngày 07/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nilông thu giữ của P là ma túy loại hêrôin, trọng lượng 0,132 gam.

P khai nguồn gốc số tiền P mua hêrôin là do P lao động mà có; điện thoại di động là của P dùng để liên lạc, không liên quan đến việc tàng trữ ma túy; xe máy là P mượn của anh Nguyễn Th (sinh năm 1977, trú tại phường K, quận H, thành phố Hà Nội), khi mượn xe P không nói nên anh Th không biết là P sử dụng xe để đi mua ma túy.

Qua điều tra xác minh, ngày 01/8/2017, anh Nguyễn Th mượn xe máy Honda Wave BKS 29H1-619.79 của chị Đào M (sinh năm 1979, trú tại phường N, quận B, Thành phố Hà Nội) và đi đến nhà P chơi. Sau đó, vào khoảng 10 giờ 30' cùng ngày, P đã mượn xe máy để đi. Anh Th không biết P sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 27/10/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho chị M. Chị M nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Về điện thoại, Công an đã kiểm tra, xác minh, đặc điểm điện thoại là Samsung GT S5360, màu trắng – đen, đã qua sử dụng, số Imei 351824/05/659398/9, cuộc gọi, tin nhắn trong điện thoại không có nội dung liên quan đến việc P tàng trữ ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho P, Công an đã tiến hành dẫn giải, P xác định được địa điểm đã mua ma túy là đầu ngõ chợ chợ xxx, phường K, quận H. Nhưng P không xác định được người đã bán ma túy cho mình, cũng không biết thông tin liên quan đến nhân thân, lai lịch của người này, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 346/CT/VKS-HS ngày 31/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Phạm P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như Cáo trạng đã nêu; khai nhận về tiền án, tiền sự và nhân thân của bị cáo; và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về xe máy Honda Wave BKS 29H1-619.79, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo không có ý kiến gì. Về điện thoại Samsung GT S5360 thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo xin được nhận lại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm P theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo P với mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nilông màu đỏ bên trong có 0,132 gam hêrôin thu giữ của bị cáo. Hoàn trả bị cáo điện thoại Samsung GT S5360 màu trắng, đen, cảm ứng thuộc sở hữu của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 01/8/2017, tại vị trí phía trước số nhà xx, phố xxx, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội, Phạm P thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,132 gam chất ma túy loại hêrôin để sử dụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Hêrôin là chất ma

túy bị nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt; là chất gây nghiện hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, xâm phạm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt: Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự hiện hành thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là từ hai năm đến bảy năm tù. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội này là từ một năm đến năm năm tù. Như vậy, khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là nhẹ hơn. Nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 66/HSST ngày 05/02/1994 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 801 ngày 22/7/1994 của Tòa P thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử Phạm P bảy năm tù về tội cướp tài sản của công dân. Qua xác minh, P chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự, nghĩa vụ nộp án phí. Tại phiên tòa, P khai nhận việc chưa thực hiện các nghĩa vụ này. Theo quy định tại Điều 67, khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Hình sự thì P thuộc trường hợp tái phạm. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhiều lần, nhưng không cố gắng rèn luyện, hoà nhập cộng đồng. Là đối tượng nghiện ma túy.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 (một) gói nilông màu đỏ bên trong chứa 0,132 gam hêrôin thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động Samsung GT S5360 màu trắng - đen, cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

01 (một) xe máy Honda Wave màu vàng BKS 29H1-619.79, thu giữ của bị cáo. Cơ quan điều tra đã làm rõ xe máy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; xác định chủ sở hữu xe là chị Đào M; ngày 27/10/2017 chị M đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị M. Nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho bị cáo, nên không xem xét, giải quyết.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt Phạm P 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 01/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nilông màu đỏ bên trong chứa 0,132 gam heroin. Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 30/10/2017 giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GT - S5360, màu trắng-đen, số IMEI 351824/05/659398/9, đã qua sử dụng. Điện thoại đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 30/10/2017 giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Y, quận HBT;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh